TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **284**/2018/HS-PT
Ngày: 26/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tào**
Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**
Ông **Trần Quốc Cường**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hải An**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 351/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo: Đinh Văn C về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2018/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018.

**** Bị cáo kháng cáo:***

Đinh Văn C (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 14 tháng 06 năm 1996 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: số 02 Nguyễn Đăng, tổ 118, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn M (sinh năm 1972) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1972); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 10/8/2017.

**** Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn C:*** Bà **Trương Thị Bích Th** -

Luật sư Văn phòng luật sư T; Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.

**** Người bị hại:***

1. Công ty TNHH MTV TM và DVVT Đ. Địa chỉ: 23 Đường LCT, phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV TM và DVVT Đ: Bà Phan Thị Cẩm V, chức vụ: Giám đốc. Bà Phan Thị Cẩm V ủy quyền cho ông **Nguyễn Đức T,** chức vụ Phó giám đốc tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 06/05/2017.

2. Công ty TNHH B. Địa chỉ: 124 Đường NHT, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH B: Ông Bá Duy L1, chức vụ: Giám đốc.

3. Ông Trịnh Ngọc A1, sinh năm 1974; Trú tại: tổ 43, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, trong vụ án còn những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2017, để có tiền trả nợ và lãi do vay nóng, Đinh Văn C đã dùng thủ đoạn gian dối lập hợp đồng thuê xe ô tô tự lái, nói dối với những người cho thuê xe là để phục vụ cho khách và cho thuê lại, nhưng sau khi thuê được xe, C đã mang đi cầm cố, thế chấp lấy tiền trả lãi do vay nóng và tiêu xài. Với thủ đoạn lừa đảo trên, Đinh Văn C đã chiếm đoạt tài sản 09 xe ô tô của các đơn vị và cá nhân trên địa bàn quận L, H, Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

<u>Vụ thứ 1:</u> Lừa đảo chiếm đoạt xe ô tô mang biển kiểm soát 43A-238.9X của Công ty TNHH MTV TM và DVVT Đ.

Ngày 01/01/2017, Đinh Văn C đến trụ sở Công ty Đ tại số 123 Đường LCT, phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng gặp ông Nguyễn Đức T - Phó giám đốc Công ty Đ thuê xe ô tô mang BKS số 43A-238.9X, loại xe Camry, số máy: 2AZE115077, số khung: 42K286004383 đứng tên chủ sở hữu Công ty TNHH MTV TM và DVVT Đ theo hợp đồng thuê xe số 01 (cùng với xe 43A-199.5X) giữa C và bà Phan Thị Cẩm V - Giám đốc Công ty TNHH Đ, thời hạn

thuê là 02 tháng (60 ngày). Tiền thuê mỗi tháng là 20.000.000 đồng.

Sau khi lấy xe, C nhờ người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 43A-238.9X mang tên chủ sở hữu là Đinh Văn C, đến ngày 30/3/2017 thì đem xe 43A-238.9X đến gặp Hồ Văn Th1 (sinh năm 1970, trú tại số 422 đường TCV, phường X, quận T, Đà Nẵng), là chủ cửa hàng Cầm đồ TĐ (địa chỉ trên), C sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 43A-238.9X giả mang tên chủ xe là Đinh Văn C, nói xe là của C đề nghị ông Hồ Văn Th1 cầm, ông Hồ Văn Th1 tin tưởng nên đã đồng ý cầm xe và lập phiếu cầm cố kiêm hợp đồng số 043884, nội dung cầm cố xe 43A-238.9X của C với giá 500.000.000 đồng, thời hạn cầm 01 (một) tháng với lãi xuất là 03%. C đưa cho ông Hồ Văn Th1 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 43A- 238.9X đứng tên Đinh Văn C và giấy phép lái xe hạng B2 của Đinh Văn C. Sau khi nhận xe ô tô 43A-238.9X ông Hồ Văn Th1 đem vào gửi bãi giữ xe Bệnh viện đa khoa quận T, thành phố Đà Nẵng.

Đến ngày 05/05/2017, sau khi mở định vị xe, Nguyễn Đức T - Phó giám đốc Công ty Đ xác định xe ô tô 43A-238.9X đang để tại bãi giữ xe Bệnh viện đa khoa quận T, T báo cáo Công an quận L tiến hành thu giữ xe ô tô 43A-238.9X. Hết thời hạn cầm xe không thấy C đến lấy, liên lạc với C không được nên ông Hồ Văn Th1 đã làm đơn tố cáo gửi Cơ quan CSĐT Công an quận L.

Đinh Văn C khai nhận đưa cho Nguyễn Khánh Anh H2 (sinh năm 1991, trú tại tổ 49 phường TK, quận T, thành phố Đà Nẵng) làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô biển số 43A-238.9X mang tên Đinh Văn C với giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Nhưng H2 không khai nhận nên không có cơ sở.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng trưng cầu phòng PC54 Công an thành phố Đà Nẵng giám định giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 43A-238.9X đứng tên Đinh Văn C xác định là giấy chứng nhận đăng ký xe giả (Kết luận giám định số 360/GĐ-HS ngày 14/6/2017 của phòng PC54 Công an thành phố Đà Nẵng).

Hội đồng định giá trong tố tụng thành phố Đà Nẵng kết luận xác định xe ô tô 43A-238.9X trị giá 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Tài sản xe ô tô đã thu hồi và trả lại cho ông Nguyễn Đức T.

<u>Vụ thứ 2:</u> Lừa đảo chiếm đoạt xe ô tô biển số 43A-199.5X của Công ty TNHH Đ

Ngày 01/01/2017, Đinh Văn C đến trụ sở Công ty Đ gặp Nguyễn Đức T thuê 02 xe ô tô nhưng tại Công ty chỉ còn xe ô tô 43A-238.9X nên Nguyễn Đức

T điện thoại cho Nguyễn Ngọc K1 (con bà Nguyễn Thị N) đem xe ô tô mang BKS số 43A-199.5X, loại xe Portuner, số máy: 2TR6766948, số khung: 59G099001459 đứng tên chủ sở hữu bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1954, trú tại tổ 46 phường TG, quận T, thành phố Đà Nẵng) theo thỏa thuận từ trước giữa T và Nguyễn Ngọc K1. T lập hợp đồng thuê xe số 01 (cùng với xe 43A-238.9X) giữa C và bà Phan Thị Cẩm V - Giám đốc Công ty TNHH Đ, thời hạn thuê là 02 tháng (60 ngày), số tiền thuê mỗi tháng là 20.000.000 đồng.

Sau khi lấy xe, C sử dụng đến khoảng giữa tháng 3/2017, thông qua chú ruột là Đinh Văn M1 (sinh năm 1974, ở tại 63 đường Đ, phường HK1, quận L, thành phố Đà Nẵng) C cầm xe ô tô 43A-199.5X cho Đoàn Thị Thúy Th1 (sinh năm 1982, trú tại số 04 đường NTH, phường HT, quận H, Đà Nẵng) lấy 300.000.000 đồng. Thời gian sau, do tìm và liên lạc với C không được nên chị Th1 sử dụng xe 43A-199.5X. Đến 19h ngày 22/05/2017, anh Nguyễn Đình N1 (sinh năm 1979, trú tại tổ 45 phường C1, quận T, thành phố Đà Nẵng) dùng xe biển kiểm soát 43C-083.06 của mình đổi xe ô tô với chị Th1 để đi lại, anh N1 sử dụng xe 43A-199.5X đến đậu tại vỉa hè tại Lô 1260-1261-1260 đường X, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 20h cùng ngày, qua định vị xác định được xe nên Nguyễn Đức T chở Nguyễn Ngọc K1 đến vị trí xe ô tô 43A-199.5X đang đỗ, T lấy chìa khóa dự phòng còn lại lấy xe chạy về đường NCH, phường HA, quận C, thành phố Đà Nẵng giao lại cho Nguyễn Ngọc K1. Khi anh N1 ra về không thấy xe nên cùng chị Th1 báo Công an quận H báo về việc xe bị mất.

Anh N1 khai trên xe có để lại các tài sản sau: 01 (một) máy tính bảng hiệu Huawei màu nâu; 01 (một) loa di động (loa kéo) hiệu MBA màu bạc và 02 (hai) micro không dây; 01 (một) xạc dự phòng Philip màu trắng; 01 (một) túi ni lông trắng đựng hồ sơ giấy tờ. Sau khi lấy xe, T trả lại cho anh N1 01 (một) máy tính bảng và túi đựng hồ sơ giấy tờ; các tài sản còn lại T không phát hiện nhưng đã cam kết trả cho anh N1 theo thỏa thuận.

Hội đồng định giá trong tố tụng thành phố Đà Nẵng kết luận xác định xe ô tô 43A-199.5X trị giá 620.000.000 đồng (sáu trăm hai mươi triệu đồng).

<u>Vụ thứ 3</u>: Lừa đảo chiếm đoạt xe ô tô biển số 43A-065.1X của Công ty TNHH Đ

Ngày 02/3/2017, Đinh Văn C đến trụ sở Công ty Đ tại số 123 Đường LCT, phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng thuê xe ô tô tự lái, T đồng ý cho C thuê xe ô tô mang BKS số 43A-065.1X, loại xe Honda CRV, số máy:

R20A13841674, số khung: RKTRE18409F011653 chủ sở hữu là của Công ty Đ. T lập hợp đồng thuê xe số 05 giữa C và bà Phan Thị Cẩm V - Giám đốc Công ty TNHH Đ, thời hạn thuê là 30 (ba mươi) ngày, thanh toán số tiền thuê là 20.000.000 đồng.

Sau khi lấy xe, C sử dụng đến ngày 21/3/2017, C nhờ ông Đinh Văn M1 cầm xe ô tô 43A-065.1X cho Võ Đại Th2 (sinh năm 1981, trú tại 26 đường NVS, phường HK, quận L, thành phố Đà Nẵng) lấy 250.000.000 đồng, ông Đinh Văn M1 đồng ý cầm giúp C và liên lạc với Th2 đến xem ô tô 43A-065.1X, Th2 đồng ý cầm với giá trên và đưa cho ông Đinh Văn M1 số tiền 250.000.000 đồng, ông Đinh Văn M1 viết giấy xác nhận đã nhận tiền của Th2, sau đó Đinh Văn M1 giao tiền cho C, C viết giấy thỏa thuận mượn tiền đối với Đinh Văn M1.

Hội đồng định giá trong tố tụng thành phố Đà Nẵng kết luận xác định xe ô tô 43A-065.1X trị giá 564.480.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tư triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng). Tài sản xe ô tô đã được thu hồi và trả lại cho ông Nguyễn Đức T.

<u>Vụ thứ 4:</u> Lừa đảo chiếm đoạt xe ô tô biển số 43A-108.4X của Công ty TNHH Đ.

Ngày 02/02/2017, Đinh Văn C đến trụ sở Công ty Đ thuê xe ô tô tự lái, T đồng ý cho C thuê xe ô tô HONDA CIVIC mang BKS 43A-108.4X, số máy: R18A12952981, số khung: 162X8Y102982 đứng tên chủ sở hữu Võ Bảo L2, trú tại số 09 đường L 21, phường H3, quận C, thành phố Đà Nẵng (xe này công ty Đ hợp đồng thuê của chị Võ Bảo L2). T lập hợp đồng thuê xe số 02 giữa C và bà Phan Thị Cẩm V - Giám đốc công ty TNHH Đ, thời hạn thuê là 60 (sáu mươi) ngày, số tiền thuê mỗi tháng là 10.000.000 đồng.

Sau khi lấy xe, C sử dụng đến ngày 22/3/2017, C nhờ ông Đinh Văn M1 cầm xe ô tô 43A-108.4X cho Võ Đại Th2 lấy 150.000.000 đồng. Ông Đinh Văn M1 đồng ý cầm giúp C và liên lạc với Th2 đến xem xe ôtô 43A-108.4X, Th2 đồng ý cầm với giá trên và đưa cho ông Đinh Văn M1 số tiền 150.000.000 đồng, ông Đinh Văn M1 viết giấy xác nhận đã nhận tiền của Th2, sau đó Đinh Văn M1 giao tiền cho C, C viết giấy thoả thuận mượn tiền đối với Đinh Văn M1.

Hội đồng định giá trong tố tụng thành phố Đà Nẵng kết luận xác định xe ôtô 43A-108.4X trị giá 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng). Tài sản xe ô tô đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu.

<u>Vụ thứ 5</u>: Lừa đảo chiếm đoạt xe ô tô biển số 43A-060.8X của Công ty TNHH Đ

Ngày 02/3/2017, Đinh Văn C đến trụ sở Công ty Đ thuê xe ô tô tự lái, T đồng ý cho C thuê xe ô tô KIA SORENTO mang BKS 43A-060.8X, số máy: D4CB8366453, số khung: 521885865894 đứng tên chủ sở hữu là của Công ty TNHH 2T, tại tổ 34, phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng, do ông Trần C làm Giám đốc (xe này công ty Đ hợp đồng thuê của Công ty 2T). T lập hợp đồng thuê xe số 03 giữa C và bà Phan Thị Cẩm V - Giám đốc công ty TNHH Đ, thời hạn thuê là 30 (ba mươi) ngày, số tiền thuê mỗi tháng là 20.000.000 đồng.

Sau khi lấy xe, C nhờ ông Đinh Văn M1 cầm xe ôtô 43A-108.4X cho Võ Đại Th2 lấy 300.000.000 đồng. Ông Đinh Văn M1 đồng ý cầm giúp C và liên lạc với Th2 đến xem xe ôtô 43A-060.8X, Th2 đồng ý cầm với giá trên và đưa cho ông Đinh Văn M1 số tiền 300.000.000 đồng, ông Đinh Văn M1 viết giấy xác nhận đã nhận tiền của Th2, sau đó Đinh Văn M1 giao tiền cho C, C viết giấy thoả thuận mượn tiền đối với Đinh Văn M1.

Hội đồng định giá trong tố tụng thành phố Đà Nẵng kết luận xác định xe ôtô 43A-060.8X trị giá 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng). Tài sản xe ô tô đã thu hồi và trả lại cho ông Trần C.

<u>Vụ thứ 06</u>: Lừa đảo chiếm đoạt xe ô tô biển số 43X-4654 của Công ty TNHH Đ

Ngày 25/3/2017, Đinh Văn C đến trụ sở Công ty Đ thuê xe ô tô tự lái, T đồng ý cho C thuê xe ô tô HYUNDAI SONATA mang BKS 43X-4654, số máy: 549980, số khung: 212748 đứng tên chủ sở hữu là của Công ty TNHH Phước Tiến, địa chỉ K21/4 đường LHP, thành phố Đà Nẵng, do bà Phạm Thị Thu Th3 làm Giám đốc (xe này công ty Đ hợp đồng thuê của Công ty TNHH Phước Tiến). T lập hợp đồng thuê xe số 06 giữa C và bà Phan Thị Cẩm V - Giám đốc công ty TNHH Đ, thời hạn thuê là 30 (ba mươi) ngày, số tiền thuê mỗi tháng là 18.000.000 đồng.

Sau khi lấy xe, C nhờ ông Đinh Văn M1 cầm xe ô tô 43X-4654 cho Võ Đại Th2 lấy 300.000.000 đồng. Ông Đinh Văn M1 đồng ý cầm giúp C và liên lạc với Th2 đến xem xe ôtô 43X-4654, Th2 đồng ý cầm với giá trên và đưa cho ông Đinh Văn M1 số tiền 300.000.000 đồng, ông Đinh Văn M1 viết giấy xác nhận đã nhận tiền của Th2, sau đó Đinh Văn M1 giao tiền cho C, C viết giấy thoả thuận mượn tiền đối với Đinh Văn M1.

Hội đồng định giá trong tố tụng thành phố Đà Nẵng kết luận xác định xe ôtô 43X-4654 trị giá 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Tài sản xe ô tô đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu.

<u>Vụ thứ 7</u>: Lừa đảo chiếm đoạt xe ô tô biển số 43A-212.3X của Công ty TNHH Đ

Ngày 10/02/2017, Đinh Văn C đến trụ sở Công ty Đ thuê xe ô tô tự lái, T đồng ý cho C thuê xe ô tô HYUNDAI SONATA mang BKS 43A-212.3X, số máy: G4KDBA806103, số khung: KMHEC41BBB A326041 đứng tên chủ sở hữu là của Nguyễn Văn Huy M2, trú tại số K02/17 đường HHT, phường TK, thành phố Đà Nẵng (xe này công ty Đ hợp đồng thuê của anh Nguyễn Văn Huy M2). T lập hợp đồng thuê xe số 04 giữa C và bà Phan Thị Cẩm V - Giám đốc công ty TNHH Đ, thời hạn thuê là 02 tháng (60 ngày), số tiền thuê mỗi tháng là 16.000.000 đồng.

Sau khi lấy xe, C sử dụng đến ngày 13/3/2017, C nhờ ông Đinh Văn M1 cầm xe ô tô 43A-212.3X cho Võ Đại Th2 lấy 400.000.000 đồng, ông Đinh Văn M1 đồng ý cầm giúp C và liên lạc với Th2 đến xem xe ô tô 43A-212.3X, Th2 đồng ý cầm với giá trên và đưa cho ông Đinh Văn M1 số tiền 400.000.000 đồng, ông Đinh Văn M1 viết giấy xác nhận đã nhận tiền của Th2, sau đó Đinh Văn M1 giao tiền cho C, C viết giấy thoả thuận mượn tiền đối với Đinh Văn M1.

Hội đồng định giá trong tố tụng thành phố Đà Nẵng kết luận xác định xe ôtô 43A-212.3X trị giá 560.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi triệu đồng), tài sản xe ô tô đã thu hồi và trả lại cho ông Nguyễn Văn Huy M2.

* Đến khoảng đầu tháng 5/2017, sau khi biết C không còn khả năng thanh toán tiền để lấy xe về nên cha, mẹ C và ông Đinh Văn M1 có thoả thuận bán căn nhà của cha mẹ C cho Võ Đại Th2, đồng thời Đinh Văn M1 viết giấy nhận nợ với Th2 để lấy 05 chiếc xe gồm: 43A-065.1X; 43A-108.4X; 43A-060.8X; 43X-4654; 43A-212.3X (thuộc vụ thứ 3 đến vụ thứ 7). Đinh Văn M1 đem xe về cất giữ, đến ngày 09/6/2017 Đinh Văn M1 đã đem xe đến nộp cho cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng.

<u>Vụ thứ 8</u>: Lừa đảo chiếm đoạt xe ô tô biển số 43A-156.2X của Công ty TNHH B

Ngày 27/3/2017, Đinh Văn C gặp Nguyễn Khánh Anh H2 (sinh năm 1991, trú tại tổ 49 phường TK, quận T, thành phố Đà Nẵng) để thuê một xe ô tô 07 chỗ, do không có xe nên H2 liên lạc với anh Bá Duy L1 (trú tại tổ 166

phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng) là Giám đốc Công ty TNHH B, địa chỉ số 124 Đường NHT, thành phố Đà Nẵng để Đinh Văn C thuê xe, anh L2 đồng ý cho C thuê xe ô tô TOYOTA FORTUNER biển số 43A-156.2X, số máy: 2KDU719414, số khung: 69G3P4022013 do anh Bá Duy L1 đứng tên chủ sở hữu và lập hợp đồng thuê xe số 02, thời hạn thuê 02 tháng, giá thuê mỗi tháng là 30.000.000 đồng (H2 được hưởng 6.000.000 đồng trong số tiền này), sau đó anh L2 điều khiển ô tô 43A-156.2X đến khách sạn (không nhớ tên) trên đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đà Nẵng giao cho C.

Sau khi lấy xe, C sử dụng đến ngày 18/4/2017, C đem xe ô tô 43A-156.2X thế chấp cho Mai Thị Kim O (sinh năm 1976, trú tại số 244 đường NL, phường HK2, quận L, thành phố Đà Nẵng) vay 500.000.000 đồng nói với bà O để làm thủ tục đáo hạn ngân hàng, C viết giấy vay tiền nội dung xác nhận đã nhận tiền của bà O và hẹn ngày hôm sau sẽ trả tiền gốc và lãi cho bà O nhưng C không trả như đã hẹn. Thời gian sau, do tìm và liên lạc với C không được nên bà O báo cơ quan Công an và giao nộp xe ô tô 43A-156.2X cho Công an quận L.

Ngoài ra bà O khai sau khi biết C không có khả năng thanh toán thì cha, mẹ C và ông Đinh Văn M1 có đến thỏa thuận bán căn nhà cha, mẹ C cho bà O để khắc phục hậu quả, tại nhà ông Đinh Văn M1, ông Đinh Văn Một (cha C) viết giấy nhận cọc bán căn nhà trên và nhận số tiền 370.000.000 đồng của bà O. Tuy nhiên ông Một khai có viết giấy nhận cọc nhưng bà O không giao tiền ngay mà hẹn chiều giao tiền, sau đó không thấy bà O quay lại nên ông Một bán nhà cho Th2, do đó ông Một không ghi "đã nhận đủ tiền cọc" từ bà O trong giấy nhận cọc.

Hội đồng định giá trong tố tụng thành phố Đà Nẵng kết luận xác định xe ôtô 43A-156.2X trị giá 833.850.000 đồng (Tám trăm ba mươi ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng). Tài sản xe ô tô đã thu hồi và trả lại cho ông Bá Duy L1.

<u>Vụ thứ 9</u>: Lừa đảo chiếm đoạt xe ô tô biển số 92B-010.9X của ông Trịnh Ngọc A1.

Ngày 17/4/2017, Đinh Văn C gặp ông Trịnh Ngọc A1 (sinh năm 1974, trú tại tổ 43 phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng) để thuê một xe ô tô, ông Anh đồng ý cho C thuê xe ô tô TOYOTA HIACE biển số 92B-010.9X, số máy: 2KD9524218, số khung: 12P909000244 (xe này ông thuê của ông Trần Phúc H4 (sinh năm 1972, trú tại khu phố 01, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam), thời hạn thuê 03 ngày, giá thuê mỗi ngày là 1.200.000 đồng hai bên không có

lập hợp đồng thuê xe.

Sau khi lấy xe, C sử dụng đến khoảng cuối tháng 4/2017, C đem xe ô tô 92B-010.9X đến để trước nhà Võ Đại Th2 cầm giúp xe này với giá 200.000.000 đồng, Đinh Văn M1 liên lạc với Th2 thì Th2 đồng ý cầm xe ô tô 92B-010.9X và giao cho Đinh Văn M1 200.000.000 đồng, ông Đinh Văn M1 viết giấy xác nhận đã nhận tiền của Th2, sau đó Đinh Văn M1 giao tiền cho C, C viết giấy thoả thuận mượn tiền đối với Đinh Văn M1. Đến khoảng đầu tháng 5/2017, sau khi biết C không có khả năng thanh toán tiền để lấy xe về nên cha, mẹ C và ông Đinh Văn M1 có thoả thuận bán căn nhà của cha, mẹ C cho Th2 và viết giấy nhận nợ với Th2 để lấy xe 92B-010.9X về để tại đường Đồng Lợi 1, tổ 57, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Hết thời hạn thuê, không thấy C trả xe, ông Anh nhiều lần liên lạc lấy xe nhưng C hẹn nhiều lần không trả xe, sau khi không liên lạc được C, ông Anh làm đơn báo cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng về việc bị Đinh Văn C lừa đảo, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã tiến hành thu giữ xe ôtô 92B-010.9X.

Hội đồng định giá trong tố tụng thành phố Đà Nẵng kết luận xác định xe ô tô 92B-010.9X trị giá 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Tài sản xe ô tô đã thu hồi và trả lại cho ông Trịnh Ngọc A1.

Tổng số tiền thiệt hại 09 (chín) xe ô tô là 5.298.330.000 đồng (Năm tỷ hai trăm chín tám triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng).

*** Vật chứng đang tạm giữ:**

- 01 (một) Giấy phép lái xe số 480152014757 hạng B2 tên Đinh Văn C.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031005 của xe ô tô 43A-238.9X, tên chủ xe Đinh Văn C, địa chỉ tổ 118 phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng (đã kết luận là giấy giả).

- 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); là số tiền ông Đinh Văn M (cha của Đinh Văn C) nộp Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng để khắc phục hậu quả cho C.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:**

1. Căn cứ vào Điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Văn C** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Xử phạt Đinh Văn C 12 (mười hai) năm tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn C phạm tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Xử phạt Đinh Văn C 01 (một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 10/08/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/10/2018 bị cáo Đinh Văn C có đơn kháng cáo Bản án Hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 24/9//2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cứu xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo Đinh Văn C; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đinh Văn C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định như sau: Trong khoản thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2017, bị cáo Đinh Văn C đã dùng thủ đoạn gian dối, lập hợp đồng thuê xe tự lái, nói dối với những người cho thuê xe là để phục vụ cho khách và cho thuê lại, nhưng sau khi thuê được xe, C đã mang đi cầm cố, thế chấp lấy tiền sử dụng cá nhân; với thủ đoạn như trên, Đinh Văn C đã thực hiện 09 vụ, chiếm đoạt 09 xe ô tô của các đơn vị và cá nhân trên địa bàn quận L, H, Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 5.298.330.000 đồng. Ngoài ra Đinh Văn C còn có hành vi sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để cầm cố xe ô tô 43A-238.9X cho ông Hồ Văn Th1.

[2] Với hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Văn C, án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 và tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo, nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo và xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 01 năm tù về tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là không nặng; Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Luật sư tại phiên tòa; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Đinh Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Văn C; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Xử phạt Đinh Văn C 12 (mười hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn C phạm tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; Xử phạt bị cáo Đinh Văn C 01 (một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Đinh Văn C chấp hành hình phạt chung là 13 (mười ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (10/8/2017).

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Bị cáo Đinh Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo (qua trại);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào